

Bản án số: 53/2026/HS-ST

Ngày: 25- 6- 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2026/QĐXXST-HS ngày 08/6/2026 đối với bị cáo:

Tráng A P - sinh ngày 01/01/1982 tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Bản H, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cháng A D (đã chết); con bà Lâu Thị S, sinh năm 1935; vợ là Hạng Thị M, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không, tiền sự: không; Nhân thân: bị cáo chưa bị xử phạt hành chính, năm 2014 bị TAND huyện P, tỉnh Điện Biên (nay là TAND khu vực 5- Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 54/2014/HSST ngày 18/9/2014, bị cáo đã chấp hành xong và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2026, tạm giam từ ngày 26/01/2026 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Trịnh Ngọc Minh, là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 06 hoặc 07/01/2026, bị cáo Tráng A P đang ở nhà tại bản H, xã M, tỉnh Điện Biên thì có Lý Giả C, trú tại bản L, xã B, tỉnh Lai Châu đến gặp bị cáo và có đặt vấn đề thuê bị cáo vận chuyển 10 bánh ma túy từ bản H sang tỉnh Lai Châu với tiền công là 30 triệu đồng. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12/01/2026, bị cáo đang ở nhà thì C điều khiển xe máy đến và hẹn bị cáo ra khu vực đầu bản H bàn việc vận chuyển ma túy, rồi C điều khiển xe máy đi trước, còn bị cáo đi bộ ra sau. Khi tới chỗ hẹn bị cáo được C giao cho một bao tải xác rắn màu đỏ, bị cáo mở ra kiểm tra thấy bên trong có 08 bánh Heroine và 02 gói to Methamphetamine. Lúc đó, C dặn bị cáo khi vận chuyển ma túy đến tỉnh Lai Châu thì liên lạc để C cho người đến lấy, C hứa khi nào giao được ma túy sẽ trả tiền công cho bị cáo, sau đó C đi đâu thì bị cáo không biết, còn bị cáo mang số ma túy trên giấu trong bụi cây bên phía ta luy âm, giấu xong bị cáo về nhà.

Do không có xe máy và không biết đường sang tỉnh Lai Châu nên bị cáo gọi điện thoại rủ Vàng A S, nhà ở bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên cùng đi vận chuyển ma túy, bị cáo hứa khi có tiền công vận chuyển ma túy sẽ chia cho S một nửa, đồng thời bị cáo và S thống nhất sáng sớm ngày 17/01/2026 sẽ vận chuyển ma túy đi Lai Châu. Khoảng 03 giờ ngày 17/01/2026, bị cáo nhận được điện thoại của S thông báo S đã đến đầu bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đi ra chỗ hẹn ngồi lên xe máy và bảo S chờ đi. Khi đến nơi giấu ma túy, bị cáo lấy bao tải xác rắn màu đỏ đựng 08 bánh Heroine và 02 gói to Methamphetamine, bị cáo ôm bao tải đựng ma túy phía trước bụng rồi ngồi lên xe máy, còn S điều khiển xe máy. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo và S vừa đi được một đoạn thì bị lực lượng Công an tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, còn S điều khiển xe máy bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải xác rắn màu đỏ; 08 bánh chất bột màu trắng; 02 gói hình hộp chữ nhật bên trong mỗi gói đều chứa 30 túi nilon màu xanh và màu hồng, bên trong các túi đựng các viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14, màu xanh lá cây.

Tại Kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Tráng A P ký hiệu từ Heroine đến H8 có tổng khối lượng 2.134,63 gam là chất ma túy, loại Heroine; ký hiệu từ M1 đến M60 có tổng khối lượng 1.029,7 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 44/CT-VKSĐB-P1 ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tráng A P về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tráng A P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ

sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo Tráng A P tù chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 bao tải xác rắn, cùng các mảnh, túi nilon, giấy bạc và bao bì niêm phong vật chứng; Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, người bào chữa đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng hình phạt chính và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đồng ý về xử lý vật chứng và miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên C sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tráng A P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định chất ma túy, phù hợp lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Có đủ C sở để xác định ngày 17/01/2026, tại khu vực bản H, xã M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Tráng A P đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 2.134,63 gam Heroine và 1.029,7 gam Methamphetamine mục đích để lấy tiền công thì bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển 02 chất ma túy có tổng khối lượng 3.164,33 gam của bị cáo đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy nên nhận thức đầy đủ việc Nhà nước cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người, nhưng vì để được nhận tiền công vận chuyển chất ma túy, bị cáo đã coi thường pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm kiệt quệ kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình. Các chất ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người, gây hoang mang, bất ổn cho trật tự trị an xã hội.

Qua vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Đồng thời, việc đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy không chỉ là nhiệm vụ của các Cơ quan tiến hành tố tụng, mà đòi hỏi sự thức tỉnh, bản lĩnh của mỗi cá nhân, sự quản lý giáo dục sâu sát từ phía gia đình, cũng như sự chung tay tố giác tội phạm từ quần chúng nhân dân, nhằm từng bước đẩy lùi tệ nạn này, trả lại môi trường sống lành mạnh, an toàn cho cộng đồng.

[4] Từ những nhận định và đánh giá nêu trên, xét khối lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển đặc biệt lớn, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để răn đe, giáo dục pháp luật cho những người khác, cần áp dụng hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo kết quả xác minh cho thấy gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, 01 bao tải xác rắn, các túi và mảnh nilon là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã làm rõ bị cáo sử dụng để liên lạc vận chuyển ma túy, là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí:

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về các vấn đề liên quan:

Đối với Lý Giả C là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy và Vàng A S là người điều khiển xe máy cùng tham gia vận chuyển ma túy với bị cáo. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Lý Giả C, Vàng A S không có mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Tuyên bố: bị cáo Tráng A P phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt bị cáo Tráng A P tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/01/2026).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 14, màu xanh lá cây, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng (được niêm phong trong 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định gồm: 2.072,93 gam Heroine và 937,9 gam Methamphetamine (được niêm phong trong 01 hộp bìa catton, trên mặt hộp có chữ viết “mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số 125/KL-KTHS...”)

+ 02 túi nilon màu trắng, 08 lớp giấy bạc (được niêm phong trong 01 hộp bìa catton)

+ Các vỏ, bao bì của 08 bánh Heroine và 02 gói Methamphetamine gồm: các mảnh nilon, lớp giấy chống ẩm, túi nilon, các mảnh giấy (được đựng trong 01 hộp bìa catton).

+ 01 bao tải xác rắn màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Tráng A P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2026).

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Anh Tuấn